

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-PT

Ngày : 31 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Minh Lễ.

2. Bà Phạm Thị Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/TLPT-HS ngày 24/6/2019 đối với bị cáo Dương Văn T (T) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn T (T), sinh ngày 01/01/1986; Nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 05, ấp Vĩnh K1, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị G sinh năm 1960; chung sống với Lê Thị Bích L, sinh năm 1990; có 01 con chung sinh năm 2007;

Tiền án:

Ngày 25/7/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 16/01/2008.

Ngày 04/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cù Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2017;

Tiền sự: Ngày 09/12/2018 bị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc ra quyết định số 203/QĐ-UBND giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo Dương Văn T và ông Dương Văn N (cha T và ông N là anh em cùng cha khác mẹ) trong việc tranh chấp đất tại ấp A, xã T, huyện C. T bức xúc việc ông N chiếm đất của bà Dương Thị T1 (cô ruột T) nên có ý định đánh ông N gây thương tích.

Ngày 30/11/2018 bị cáo T đến nhà bà Dương Thị T1 thuộc ấp A, xã T, huyện C chơi. Đến 22 giờ cùng ngày, T đi xuống mé kênh phá hoại làm hư hỏng giàn đậu Que của ông N. Sau đó T đeo khẩu trang, lấy khúc gỗ vuông (kích thước 20cm x 20cm x 80cm) đột nhập vào nhà ông N bằng đường thông hành rồi dùng khúc gỗ cạy vách tol chui vào bên trong mục đích đánh ông N gây thương tích; T lấy nồi cơm điện và cái bóp da ném ra ngoài, đồng thời cạy tủ để tạo ra tiếng động. Khi phát hiện có tiếng động lạ, ông N vào buồng kiểm tra thì bị T cầm khúc gỗ ở tay phải đánh vào vùng đầu ông N gây thương tích; nghe ông N tri hô nên bà Trần Thị T2 (vợ ông N) chạy vào, lúc này T xô ông N ngã rồi tẩu thoát và ném khúc gỗ xuống kênh. Ông N được chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 03/12/2018 xuất viện.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/18/TgT ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

Họ và tên: Dương Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C. tỉnh An Giang

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đỉnh phải kích thước 5,5 x 0,3cm

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

Căn cứ bản kết luận giám định số 859/KLGD - PC 09 ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Vết màu nâu thu tại hành lang phía bên phải nhà ông N - M1 là máu người. Tuy nhiên, do chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu thu tại cửa rèm nhà nối giữa phòng khách và phòng ngủ nhà của ông N - M2 là máu người, thuộc nhóm A.

- Vết màu nâu thu tại tủ đựng quần áo bên trong phòng ngủ của H - M3 là máu người. Tuy nhiên, do chất lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL.ĐGTSTTHS ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Phú kết luận:

- 01 (một) nồi cơm điện đã qua sử dụng hiệu Kim Cương loại 2,8kg trị giá 30.000 đồng.

- 01 (một) bóp da màu xanh dương đựng đĩa VCD đã qua sử dụng hiệu CD bag trị giá 00 đồng.

- 09 (chín) cái đĩa VCD đã qua sử dụng trị giá 00 đồng.

- 300 (ba trăm) cây đậu que trị giá 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 1.530.000 đồng.

Tại cáo trạng số 06/VKS ngày 08/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố Dương Văn T (T) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 21/5/2019 bị cáo Dương Văn T (T) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Dương Văn T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội nhưng qua xem xét toàn bộ hồ sơ thì thấy bị cáo Dương Văn T có 02 tiền án chưa được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là không chính xác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c **khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358, Điều 360 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Dương Văn T kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thương tích của bị hại Dương Văn N là do bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là nặng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn T (T) thì thấy: Xuất phát từ việc bệnh vực bà Dương Thị T1 có mâu thuẫn đất đai với bị hại Dương Văn N (bà T1, ông N là chị em ruột, T là cháu) nên ngày 30/11/2018, bị cáo đeo khẩu trang, cầm khúc gỗ vuông có kích thước (20cmx20cmx80cm) là một loại hung khí nguy hiểm, lén vào nhà đánh người bị hại, gây thương tích 03%.

Căn cứ vào các lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về điểm, khoản trong điều luật là chưa đúng. Bởi lẽ:

Bị cáo Dương Văn T là người có 02 tiền án: Ngày 25/7/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 43/2007/HSST đã chấp hành xong ngày 16/01/2008; Ngày 29/8/2009 tiếp tục phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 N tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 20/2010/HSST ngày 04/02/2010, chấp hành xong ngày 01/12/2017. Cả hai bản án đều chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải xác định thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ này là tình tiết tăng nặng định khung trong tội “Cố ý gây thương tích”. Án sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Văn T tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

được sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là không đúng trong việc áp dụng pháp luật. Sai lầm này của cấp sơ thẩm không thể khắc phục được ở giai đoạn phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Do án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Văn T.

[4] Bị cáo Dương Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; và điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 358, Điều 360 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã xét xử bị cáo Dương Văn T (T) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T (T) cho đến khi các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Châu Phú thụ lý lại vụ án.

Bị cáo Dương Văn T (T) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKS huyện, thị (1)
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam, Bị cáo (2);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu THS (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

